TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày 30/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hương Ly và ông Lý Ba D;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Hà Văn H**, sinh năm 1979 tại Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Xóm NP, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H2 (đã chết) và bà Hà Thị H3 (đã chết); vợ: La Thị L ; con: 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/3/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 năm tù giam về tội "Giết người" (Bản án số 26 ngày 21/3/2002). Bị cáo kháng cáo, ngày 27/6/2002 Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, đã tuyên y án sơ thẩm (Bản án số 852/HSPT ngày 27/6/2002), ngày 30/8/2010 đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bị cáo Hà Văn H không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn TX 2, xã ĐX, huyện GL, tp Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Khoa G, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 8, xã NH, huyện GL, thành phố Hà Nội.

- Người làm chứng:

1. Chị L a Thị L , sinh năm 1992 (Có mặt);

Địa chỉ: Xóm NP, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Bùi Văn L1, sinh năm 1988 (Vắng mặt);

Địa chỉ: TDP TL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Lê Viết Tiếp, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm LH, xã LT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

4. Ông Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1966 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm TT, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 16/7/2023 chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1985, cư trú tại Thôn TX 2, xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội và chồng là anh Nguyễn Khoa G, sinh năm 1982 cùng hai con trai là Nguyễn Khoa Đ, sinh năm 2009, Nguyễn Khoa Bảo D, sinh năm 2021, cùng trú tại: xóm 8, xã NH, huyện GL, thành phố Hà Nội đi vào khu du lịch hang PH, thuộc xóm PH, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên để thăm quan, chị H4 có mang theo 01 chiếc túi khoác (dạng ba lô) giả da màu đen có quai đeo, bên trong có 01 chiếc quần lót nữ màu đen, 01 chiếc áo lót nữ màu trắng, 01 thỏi son, 01 chiếc chìa khóa. Khi đi đến khu vực bể tắm suối Mỏ Gà bên trong khu du lịch, anh G đưa cho chị H4 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A76 màu đen và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc có gắn ốp lưng bằng nhựa của anh G để chị H4 cất vào chiếc túi khoác. Sau đó, chị H4 để chiếc túi khoác trên bờ kè đá của bể cá koi, bên trái đường theo hướng đi vào hang suối Mỏ Gà, gần bánh xe nước rồi cùng anh G và cháu Đ, cháu D xuống tắm, bơi lội dưới dòng suối Mỏ Gà.

Khoảng hơn 12 giờ ngày 16/7/2023, Hà Văn H, sinh năm 1979, cư trú tại xóm NP, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên cùng con trai là Hà Trọng N sau khi đi ăn giỗ ở nhà ông Hà Văn T xóm ĐM, xã PT, huyện VN về H nhờ Lý Đình D, trú tại xóm BN, xã PT, huyện VN chở H cùng con trai của H đến khu du lịch hang PH chơi. Sau khi vào cửa, H đưa cháu Nghĩa vào đến khu vực thác nước suối PH tắm, còn H đi mua thuốc lá và bia để uống. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi uống bia xong H đi bộ theo đường lên hang suối Mỏ Gà, trên đường đi H nhìn thấy bên tay trái theo hướng đi lên hang có 01 túi khoác (dạng ba lô) của ai đó để ở bờ đá gần vị trí bánh xe quay nước. Sau khi quay xuống theo hướng ra ngoài cổng H quan sát xung quanh không thấy có ai quản lý trông coi chiếc túi, nên H nảy sinh ý định trộm cắp, H tiến lại gần vị trí chiếc túi rồi dùng tay phải cầm chiếc túi khoác lên vai bên phải rồi đi đến chỗ cháu Nghĩa đang tắm gọi và đưa cháu Nghĩa về nhà. Khi về đến nhà H mở chiếc ba lô ra thì thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại động nhãn hiệu Iphone, màu trắng bạc, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, 01 thỏi son, 01 chiếc áo lót và 01 chiếc quần lót nữ, nên H lấy 03 chiếc điện thoại đi động cất giấu ở giường, các tài sản còn lại H để trong chiếc túi ba lô rồi ném vứt qua cửa sổ ra phía sau nhà. Một lát sau H đi ra ruộng gặp và nói với vợ là chị L a Thị L hôm nay H đi đánh bạc có mấy người thua cầm cố 03 chiếc điện thoại mỗi chiếc 2.000.000 đồng, rồi H đi về

nhà dùng chiếc bật lửa đốt chiếc túi và các tài sản ở trong chiếc túi, khi H nhặt chiếc túi lên thì thấy 01 chiếc chìa khoá có dây đeo màu đen rơi ra, nên H nhặt để ở cạnh vị trí đốt chiếc túi.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong H lấy 03 chiếc điện thoại ra xem thì thấy đều có mật khẩu mở máy, nên H bảo chị L a Thị L mang 03 chiếc điện thoại ra quán sửa chữa điện thoại để mở mật khẩu của máy. Sau khi nhận được 03 chiếc điện thoại chị L mang đến cửa hàng sửa chữa điện thoại L1 Tuyết ở tổ dân phố TL, thị trấn ĐC, huyện VN gặp anh Bùi Văn L1 nhờ mở khoá. Anh L1 nhận và mở khóa được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG và chiếc điện thoại OPPO, còn chiếc điện thoại Iphone không nhận sim và không mở khoá được, chị L đưa trả anh L1 400.000 đồng tiền công. Đến sáng ngày 17/7/2023 chị L đưa lại cho H chiếc điện thoại Iphone và nói với H biết không mở được khóa.

Sau khi bị phát hiện bị mất chiếc túi chị H4 đã trình báo Công an xã PT. Quá trình kiểm tra xác minh Công an xã PT đã xác định Hà Văn H là người đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc túi của chị H4. Thu giữ 03 chiếc điện thoại và 01 chìa khóa cùng một số mảnh đồ vật quần áo đã bị cháy còn sót lại. Ngày 23/7/2023 Công an xã PT đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Võ Nhai, kết luận: Giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại 6, có số Imei: 354403065502385, màu bạc, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là: 800.000 đồng; Giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại A13, có số Imei là 352469859762545, số Imei 2: 357132379762545, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là: 1.800.000 đồng; Giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A76, có số Imei 1 869571050145796, số Imei 2869571050145788, màu đen, đã qua sử dụng, có 3 vết nứt màn hình, có giá trị còn lại là: 1.866.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa dẻo trong suốt, loại dùng cho điện thoại Iphone 6, có trị giá 30.000 đồng. Tổng cộng giá trị còn lại của các tài sản là 4.496.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Hà Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại và một số tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Quá trình điều tra ngày 28/9/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 03 chiếc điện thoại di động, 01 ốp lưng điện thoại và 01 chìa khóa cho anh Nguyễn Khoa G và chị Nguyễn Thị H4 là chủ sở hữu hợp pháp quản lý sử dụng. Vật chứng còn lại 05 mảnh vải cháy xém màu đen và 05 mảnh kim loại. Đã bàn giao và bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hà Văn H đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản và các chi phí liên quan cho chị Nguyễn Thị H4 và anh Nguyễn Khoa G số

tiền 2.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị H4 đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hà Văn H.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKSVN ngày 06/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo Hà Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Hà Văn H từ 9 đến 12 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 05 mảnh vải cháy xém màu đen, 05 mảnh kim loại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội, không có tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố là đúng người, đúng tội.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người làm chứng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 16/7/2023 tại khu du lịch hang PH thuộc xóm PH, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu Hà Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc túi khoác (dạng ba lô) giả da màu đen bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại 6, có giá trị 800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại A13, có giá trị 1.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A76, có giá trị 1.866.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động bằng

nhựa dẻo trong suốt, loại dùng cho điện thoại Iphone 6 có giá trị 30.000 đồng và một số đồ dùng cá nhân khác của chị Nguyễn Thị H4 và anh Nguyễn Khoa G có tổng trị giá là 4.496.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu.

Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Hà Văn H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

"*Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo H về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an của địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, lợi dụng sự sơ hở của khách du lịch tại hang PH để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã gây ra.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ gia đình làm nông ngH. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt 18 năm tù về tội "Giết người" nhưng không chịu tu dưỡng đạo Đ, không lấy đó làm bài học cho bản thân, có ý thức coi thường pháp luật, tiếp tục có hành vi phạm tội.

[5]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án từ 9 đến 12 tháng tù và buộc cách ly xã hội để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét khả năng của bị cáo, không có thu nhập, sức khỏe yếu nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7]. Vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy 05 mảnh vải cháy xém màu đen, 05 mảnh kim loại.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản và các chi phí liên quan cho chị Nguyễn Thị H4 và anh Nguyễn Khoa G số tiền 2.000.000 đồng. Chị H4 và anh G không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[9]. Về hành vi của chị L a Thị L là người đã mang 03 chiếc điện thoại do H trộm cắp được đến quán sửa chữa điện thoại để mở khóa. Quá trình điều tra xác định chị L không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai không xem xét xử lý.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên toà về hình phạt và các vấn đề có liên quan đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy cần được chấp nhận.

Bởi các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hà Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án.

Tiếp tục áp dụng Lnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hà Văn H kể từ ngày tuyên án đến khi bị cáo H vào trại thi hành án. Giao cho UBND xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 05 mảnh vải cháy xém màu đen, 05 mảnh kim loại.

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, có đặc điểm và tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai và Chi cục THADS huyện Võ Nhai ngày 06/11/2023).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, Lphí Toà án.

Buộc bị cáo Hà Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Võ Nhai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện Võ Nhai;
- T.H.A DS huyện Võ Nhai;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã PT, H. Võ Nhai;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

Nguyễn Tất Thắng